

Số: 03/2021/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp
nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHOÁ VII, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Xét Tờ trình số 1505/TTr-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số chính
sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra
của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được phê duyệt theo quy định của Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiếp tục thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã phê duyệt; trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này thì được áp dụng Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nếu gặp vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, Kỳ họp chuyên đề thứ 14 thông qua ngày 26 tháng 02 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu QH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và tp Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu



QUY ĐỊNH

Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định một số chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giá thuê mặt bằng là chi phí mà doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp đi thuê) phải trả cho đơn vị kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (doanh nghiệp cho thuê), bao gồm tiền thuê lại đất và phí hạ tầng.

2. Số ngày giải quyết hồ sơ được quy định tại Quy định này được hiểu là số ngày làm việc.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.

2. Tỉnh Thừa Thiên Huế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhận hỗ trợ khi đã thực hiện đầy đủ quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Căn cứ vào nguồn lực hỗ trợ, việc hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc:

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước.

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện trước được hỗ trợ trước.

Chương II NỘI DUNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Mục 1. HỖ TRỢ CHUNG

Điều 4. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã có đơn vị kinh doanh hạ tầng

1. Nội dung hỗ trợ:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước) được tính hỗ trợ giá thuê mặt bằng để thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp sau:

+ Khu công nghiệp: Phong Điền (huyện Phong Điền), Quảng Vinh (huyện Quảng Điền), Tứ Hạ (thị xã Hương Trà), Phú Đa (huyện Phú Vang), Phú Bài (thị xã Hương Thủy), La Sơn (huyện Phú Lộc).

+ Cụm công nghiệp: Điền Lộc (huyện Phong Điền); Bắc An Gia (huyện Quảng Điền); Bình Điền, Tứ Hạ (thị xã Hương Trà); Thuận An (huyện Phú Vang); Thủy Phương (thị xã Hương Thủy); Vinh Hưng (huyện Phú Lộc); Hương Hòa (huyện Nam Đông); A Co (huyện A Lưới).

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp nhỏ và vừa ký hợp đồng thuê mặt bằng lần đầu với đơn vị kinh doanh hạ tầng.

2. Điều kiện, định mức, hình thức và thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ:

a) Điều kiện hỗ trợ: Việc hỗ trợ mặt bằng quy định tại Điều này không áp dụng đối với DNNVV đã ký hợp đồng thuê mặt bằng lần đầu với đơn vị kinh doanh hạ tầng trước ngày 8 tháng 3 năm 2021.

b) Định mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 30% giá thuê mặt bằng (bao gồm tiền thuê lại đất và phí hạ tầng) nhưng tối đa không quá 150 triệu đồng/doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động. Mức giá hỗ trợ được tính theo giá tại hợp đồng thuê đã ký kết giữa các bên và không vượt quá mức giá đã được đơn vị kinh doanh hạ tầng công bố hàng năm theo quy định.

Riêng khu công nghiệp Phú Bài, Tứ Hạ được hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ so với các khu công nghiệp còn lại quy định tại Khoản 1 Điều này; các cụm công nghiệp Thủy Phương, Tứ Hạ được hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ so với các cụm công nghiệp còn lại quy định tại Khoản 1 Điều này.

c) Hình thức hỗ trợ:

Chuyên trực tiếp cho đơn vị kinh doanh hạ tầng mà doanh nghiệp nhỏ và vừa ký hợp đồng thuê mặt bằng.

Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê mặt bằng theo hình thức trả tiền một lần cho cả thời gian thuê thì các điều kiện, định mức và thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ được thực hiện như quy định tại Điều này.

d) Thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã hoàn thành việc xây dựng và đưa công trình vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ (bản sao).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị kinh doanh hạ tầng (bản sao).

- Hợp đồng thuê mặt bằng (bản sao).

- Các hồ sơ có liên quan (bản sao, nếu có).

b) Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ theo quy định tại điểm a Khoản này đến cơ quan có thẩm quyền để đề nghị hỗ trợ.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, tiến hành xác minh, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Trong vòng 03 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành Văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, giám sát kết quả thực hiện nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều này.

Điều 5. Hỗ trợ nguồn nhân lực

1. Nội dung hỗ trợ:

Lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ hoàn toàn kinh phí tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân do các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh tổ chức.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa tuyển dụng lao động là người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế được hỗ trợ chi phí tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Nội dung và thời lượng đào tạo đáp ứng theo quy định của Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Định mức và hình thức hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ theo 03 chuyên đề sau:

+ Khởi sự kinh doanh: Hỗ trợ 100% chi phí khóa học.

+ Quản trị doanh nghiệp: Hỗ trợ 70% chi phí khóa học.

+ Quản trị doanh nghiệp chuyên sâu: Hỗ trợ 50% chi phí khóa học.

Mỗi lao động được hỗ trợ đào tạo tối đa 01 lần cho mỗi chuyên đề trong suốt thời gian làm việc tại doanh nghiệp.

b) Hình thức hỗ trợ: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nhu cầu trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp để tổ chức các khóa đào tạo theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao).

- Danh sách học viên đăng ký tham dự khóa đào tạo và Hợp đồng lao động của từng học viên (bản sao).

b) Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ theo quy định tại điểm a Khoản này đến cơ quan có thẩm quyền để đề nghị hỗ trợ.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, tiến hành xác minh, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Trong vòng 03 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành Văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, giám sát kết quả thực hiện nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều này.

Điều 6. Hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử

1. Nội dung hỗ trợ:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ chi phí tư vấn để đăng ký thành công tài khoản bán hàng trên các Sàn giao dịch thương mại điện tử lớn và uy tín hàng đầu của Thế giới.

2. Điều kiện, định mức, hình thức và thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ:

a) Điều kiện hỗ trợ: Các Sàn giao dịch thương mại điện tử mà doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký để được hỗ trợ phải nằm trong Top 10 tại bảng xếp hạng Sàn giao dịch thương mại điện tử Thế giới.

b) Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký tài khoản nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/sàn. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa 02 sàn giao dịch và mỗi sàn chỉ được hỗ trợ 01 lần/doanh nghiệp.

c) Hình thức hỗ trợ: Chuyển trực tiếp cho đơn vị tư vấn.

d) Thời hạn giải ngân kinh phí hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đăng ký thành công tài khoản.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao).
- Xác nhận của Cơ quan thuế về việc doanh nghiệp nhỏ và vừa không nợ thuế (bản sao).
- Giấy tờ liên quan đến chất lượng và quyền sở hữu sản phẩm hàng hoá (nếu có, bản sao).

b) Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ theo quy định tại điểm a Khoản này đến cơ quan có thẩm quyền để đề nghị hỗ trợ.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, tiến hành xác minh, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Trong vòng 03 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành Văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, giám sát kết quả thực hiện nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều này.

Mục 2. HỖ TRỢ DNNVV CHUYỂN ĐỔI TỪ HỘ KINH DOANH

Điều 7. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

1. Nội dung hỗ trợ:

Gồm các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 16 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017.

2. Điều kiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Trước khi thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ.
- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (bản chính).
- Giấy chứng nhận đăng ký thuế (bản sao).
- Chứng từ nộp lệ phí môn bài, các loại thuế và khoản nộp ngân sách nhà nước khác (bản sao, nếu có);
- Tờ khai thuế trong thời hạn 01 năm trước khi chuyển đổi (bản chính).

b) Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ theo quy định tại điểm a Khoản này đến cơ quan có thẩm quyền để đề nghị hỗ trợ.

Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan Đăng ký kinh doanh xem xét, hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

Trong vòng 02 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, cơ quan Đăng ký kinh doanh gửi hồ sơ cho cơ quan Thuế, bao gồm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh;
- Bản phô tô hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;
- Bản phô tô chứng từ nộp lệ phí môn bài, các loại thuế và khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có).

Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan Đăng ký kinh doanh, cơ quan Thuế gửi Văn bản cho doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh để hướng dẫn kê khai các loại thuế, phí được miễn, giảm theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tăng cường tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết này đến các đối

trọng thụ hưởng. Định kỳ 06 tháng báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công tổ chức triển khai thực hiện Quy định.

3. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công thực hiện tại Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Doanh nghiệp chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh theo Quy định này nếu không vi phạm các trách nhiệm quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh Quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu gặp vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp có ý kiến bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất./.